

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Quy hoạch nông nghiệp nông thôn
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định tạm thời chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 220/TTr-SNNMT ngày 15 tháng 4 năm 2025 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ Tờ trình số 0223/TTr-SNV ngày 25 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng của Trung tâm Quy hoạch nông nghiệp nông thôn

1. Trung tâm Quy hoạch nông nghiệp nông thôn (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có tư cách pháp nhân, trụ sở làm việc, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan có chức năng theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có chức năng thực hiện điều tra, lập quy hoạch, kế hoạch, đề án, phương án, dự án thuộc ngành nông nghiệp và môi trường; nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực của ngành và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm

1. Công tác điều tra cơ bản

a) Điều tra thổ nhưỡng, phân loại đất phục vụ cho công tác quy hoạch sử dụng đất nông lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản; điều tra, khảo sát phục vụ công

tác quy hoạch, thiết kế, giải phóng mặt bằng xây dựng các khu chức năng nông thôn, khu tái định cư;

b) Điều tra cơ bản chuyên dùng phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về nông nghiệp, nông thôn và môi trường, bao gồm:

- Điều tra chuyên đề về nông nghiệp, nông thôn, thủy lợi, thủy sản; các chương trình dự án triển khai tại địa bàn nông thôn, vùng núi, hải đảo;

- Điều tra, phân tích chất lượng, sinh thái môi trường nước phục vụ công tác nuôi trồng thủy sản;

- Điều tra hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp; thống kê rừng, kiểm kê rừng và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; điều tra phân vùng, đánh giá các nguồn tài nguyên động vật rừng, thực vật rừng; điều tra và theo dõi đa dạng sinh học, lập địa, các bon, môi trường rừng và biến đổi khí hậu; điều tra về tình hình kinh tế - xã hội, môi trường liên quan đến quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng tài nguyên rừng.

c) Tổ chức các nhiệm vụ điều tra cơ bản khác phục vụ công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của vùng, địa phương trên địa bàn tỉnh được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao theo quy định hiện hành.

2. Công tác quy hoạch, lập dự án, đề án, phương án

a) Tham gia quy hoạch phát triển kinh tế xã hội; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai; quy hoạch ngành lĩnh vực theo Luật Quy hoạch và Luật chuyên ngành;

b) Lập đề án, phương án phát triển sản xuất, dự án đầu tư thuộc ngành Nông nghiệp, nông thôn và Môi trường;

c) Quy hoạch, phương án phục vụ sản xuất gồm:

- Lập Quy hoạch, đề án, phương án, dự án thuộc lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định của Luật Lâm nghiệp và Nghị định hướng dẫn thi hành;

- Quy hoạch bố trí sắp xếp ổn định dân cư miền núi; quy hoạch xây dựng nông thôn mới; Quy hoạch hệ thống trang trại nông lâm nghiệp;

- Lập phương án xác định ranh mốc giới và đóng mốc ranh giới các loại đất, loại rừng, các công trình phục vụ đền bù giải phóng mặt bằng.

d) Quy hoạch kiểm soát lũ và phòng chống thiên tai; Quy hoạch cấp nước, tiêu nước phục vụ sản xuất của ngành nông nghiệp;

đ) Thẩm tra, giám sát thực hiện các quy hoạch, dự án, thiết kế kỹ thuật có liên quan đến lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

e) Tham gia nghiên cứu đánh giá tác động và đề xuất cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn và kinh tế xã hội vùng, địa phương.

3. Công tác thiết kế phục vụ sản xuất

a) Khảo sát thiết kế các công trình nông nghiệp, ngư nghiệp, thủy lợi, cơ sở hạ tầng nông thôn, trang trại và xây dựng đồng ruộng;

b) Khảo sát thiết kế các công trình lâm nghiệp, bao gồm:

- Khảo sát, thiết kế lập hồ sơ giao đất, giao rừng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất và rừng;

- Thiết kế trồng, phục hồi, tu bổ, khoanh nuôi tái sinh, làm giàu, giao khoán và khai thác rừng; thiết kế và xây dựng các mô hình nông lâm ngư kết hợp; thiết kế hạ tầng lâm nghiệp và hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn;

- Thiết kế xây dựng đường vận xuất, vận chuyển lâm nghiệp, đường ranh cản lửa, đường ranh giới tiểu khu, đường ranh giới khoảnh, vườn rừng.

c) Xây dựng, chuyển giao các mô hình tổ chức sản xuất và phát triển nông lâm kết hợp; chuyển giao công nghệ viễn thám, bản đồ và công nghệ thông tin về lĩnh vực nông, lâm nghiệp;

d) Tham gia thẩm định thiết kế dự toán các công trình nông nghiệp, nông thôn; đánh giá tác động môi trường;

đ) Giám định tư pháp theo vụ việc thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và Phát triển nông thôn.

4. Công tác đo đạc bản đồ

a) Khảo sát lập dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ chuyên ngành địa chính;

b) Đo vẽ, thành lập bản đồ địa hình; bản đồ địa chính các tỷ lệ;

c) Khảo sát địa hình; đo đạc thành lập bản đồ công trình;

d) Thực hiện các hoạt động dịch vụ đo đạc bản đồ khác theo quy định pháp luật.

5. Về nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ

a) Nghiên cứu, xây dựng nội dung, phương pháp quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng; thống kê rừng, kiểm kê rừng và theo dõi diễn biến tài nguyên và môi trường rừng;

b) Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, hệ thống thông tin địa lý (GIS), viễn thám, bản đồ số và các công nghệ tiên tiến khác trong điều tra, quy hoạch rừng, giám sát, theo dõi biến động tài nguyên và môi trường rừng trong xây dựng các chương trình, dự án đầu tư, quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng;

c) Nghiên cứu cơ sở khoa học, thực tiễn về bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng, đa dạng sinh học, môi trường rừng và biến đổi khí hậu;

d) Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất thuộc các lĩnh vực Nông nghiệp, nông thôn.

6. Được liên danh, liên kết với các tổ chức khác để thực hiện các hoạt động tư vấn và cung ứng các dịch vụ về điều tra, quy hoạch, lập dự án, đề án nông, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phát triển nông thôn và Tài nguyên Môi trường phù hợp với khả năng của đơn vị và đúng với quy định của pháp luật.

7. Báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình hoạt động của Trung tâm theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

8. Quản lý về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản được giao; công tác cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động của Trung tâm theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường và theo quy định của pháp luật;

9. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm

1. Lãnh đạo Trung tâm gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm;

b) Phó Giám đốc giúp Giám đốc phụ trách, theo dõi, chỉ đạo, giải quyết một hoặc một số lĩnh vực công tác; Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về các lĩnh vực công tác được phân công hoặc ủy quyền;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Trung tâm

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Quy hoạch và Thiết kế;

c) Phòng Đo đạc và Bản đồ.

3. Trong quá trình hoạt động, theo yêu cầu nhiệm vụ và khối lượng công việc được giao, Giám đốc Trung tâm xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Trung tâm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và theo quy định Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Giám đốc Trung tâm quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và trách nhiệm người đứng đầu của các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Trung tâm.

Điều 4. Số lượng người làm việc của Trung tâm

1. Số lượng người làm việc của Trung tâm được xác định trên cơ sở vị trí việc làm, khối lượng công việc của từng vị trí việc làm theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, khối lượng công việc được giao và phương án tự chủ tài chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Trung tâm xây dựng Đề án vị trí việc làm (điều chỉnh, bổ sung), cơ cấu chức danh nghề nghiệp tổ chức thẩm định và phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt

theo quy định để làm cơ sở xác định số lượng người làm việc phù hợp với loại hình đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên.

3. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, lao động hợp đồng của Trung tâm căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 5. Cơ chế tài chính của Trung tâm

1. Trung tâm thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và quy định hiện hành có liên quan, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Trung tâm có trách nhiệm quản lý, sử dụng các nguồn tài chính hiệu quả, bảo đảm tiết kiệm, chống tham nhũng, chống lãng phí và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kế toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Trung tâm theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan về tổ chức, hoạt động của Trung tâm; xin ý kiến về những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2789/QĐ-CTUBND ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Quy hoạch nông nghiệp, nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Trung tâm Quy hoạch nông nghiệp nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K7.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh